

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----- ☆ -----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN NHIÊN LIỆU

Số: 02/HĐMB/VTCP-TCS/2024

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14/6/2005;

Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 24/11/2015;

Căn cứ công văn số: 1046/TKV-VTM+KH ngày 29/02/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam "V/v: Giao các đơn vị ký kết và thực hiện hợp đồng mua bán nhiên liệu";

Căn cứ Công văn số 1047/TKV-VTM+KH ngày 29/02/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam V/v Hướng dẫn thực hiện mua, cung ứng nhiên liệu năm 2023-2024;

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 29/2/2024 đã ký giữa hai bên;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng thực tế của cả hai bên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại Văn phòng Xí nghiệp vật tư Cẩm Phả chúng tôi gồm:

BÊN MUA: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN - TKV (Gọi tắt là bên A)

Đại diện: Ông : **Mai Huy Giáp** Chức vụ: **Phó Giám đốc Công ty**

(Theo Giấy uỷ quyền số 1848/UQ-TCS-TCLĐ ngày 27/02/2024)

Địa chỉ: Phường Cẩm Sơn - Thành Phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 02033.862337 Fax: 02033.863945.

Tài khoản : 1106 4242 8888 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Cẩm Phả
100 868 6868 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Cẩm Phả

Mã số thuế: 5702053837

BÊN BÁN: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV – XÍ NGHIỆP VẬT TƯ CẨM PHẢ (Gọi tắt là bên B)

Đại diện: Ông **Nguyễn Văn Toàn** Chức vụ: Giám đốc Xí nghiệp.

Theo Ủy quyền số: ~~3358~~/UQ-MTS ngày 12/12/2023 của Giám đốc Công ty.

Địa chỉ: Phường Cẩm Đông - Thành Phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 02033 719902 Fax: 02033 862438.

Tài khoản: 114000010627 tại Ngân hàng TMCP Công thương Cẩm Phả
Hoặc 44110000001052 tại Ngân hàng đầu tư phát triển Cẩm Phả

Mã số thuế: 5700100707-013

Căn cứ vào nhu cầu sử dụng của bên A, khả năng cung cấp nhiên liệu của bên B. ✓

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng mua bán nhiên liệu, với các điều khoản sau:

Nguyễn Văn Toàn



ĐIỀU 1: TÊN HÀNG HOÁ, CHỦNG LOẠI, SỐ LƯỢNG.

Bên A đồng ý mua của bên B và bên B đồng ý cung ứng, bán cho bên A những chủng loại hàng hoá sau:

1.1- Tên hàng hóa, chủng loại xăng, dầu Diesel:

- Xăng: + Xăng không chì RON 95-III.
+ Xăng sinh học E5 RON 92-II.
- Dầu Diesel 0,05S-II (DO 0,05S-II).
- Dầu Diesel 0,001S-V (DO 0,001S-V).

1.2- Số lượng dự kiến:

- Dầu Diesel (bao gồm DO 0,05S-II và DO 0,001S-V) : 62.600.000 Lit.
- Xăng: 120.000 Lit.

(Số lượng thực hiện nghiệm thu thực tế theo nhu cầu sử dụng của bên A)

1.3-Tiến độ giao nhận:

- Giao nhận hàng ngày theo nhu cầu sử dụng của bên A hoặc theo yêu cầu mua hàng của bên A gửi cho bên B theo từng kỳ.
- Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/3/2024 đến hết ngày 28/02/2025.

1.4- Phạm vi cung cấp (Bán hàng):

- Bên B cung cấp các loại hàng hoá: Xăng, Dầu Diesel theo yêu cầu của bên A trên khai trường mỏ và mặt bằng khu vực Cẩm Phả.

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ.

- Xăng: + Xăng không chì RON 95-III theo TCCS 01:2023/PLX.
+ Xăng sinh học E5 RON 92-II theo TCCS 06:2023/PLX.
- Dầu Diesel 0,05S-II (DO 0,05S-II) theo QCVN 01:2022/BKHCN.
- Dầu Diesel 0,001S-V (DO 0,001S-V) theo TCCS 03:2023/PLX.

ĐIỀU 3: GIÁ BÁN.**3.1- Giá bán dầu Diesel :**

3.1.1. Giá bán (giá chưa bao gồm thuế GTGT) dầu Diesel 0,05S-II cấp **qua cột bơm tại các kho/ điểm cấp** của Xí nghiệp Vật tư Cẩm phả cấp lên phương tiện của bên A = **Giá bán lẻ** (chưa bao gồm thuế GTGT);

3.1.2. Giá bán (giá chưa bao gồm thuế GTGT) dầu Diesel 0,05S-II cấp đến đầu phương tiện, thiết bị của đơn vị khách hàng trên khai trường (**Cấp lẻ đến thiết bị, phương tiện**) = **Giá bán lẻ** (chưa bao gồm thuế GTGT);

3.1.3. Giá bán (giá chưa bao gồm thuế GTGT) dầu Diesel bên B cấp đến **Kho** của khách hàng (**giao thẳng vào kho bên A**) = **Giá bán lẻ** (chưa bao gồm thuế GTGT);

Handwritten signature and stamp

1007
HI NH
GT
TAT TU
NGHIỆ
CẨM
PHẢ-

3.1.4. Giá bán (giá chưa bao gồm thuế GTGT) dầu Diesel các loại bao gồm dầu Diesel 0,05S-II (DO 0,05S-II) và dầu Diesel 0,001S-V (DO 0,001S-V) tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu của bên B cho phương tiện của bên A: Giá bán = **Giá bán lẻ** (chưa bao gồm thuế GTGT);

Giá bán quy định tại Mục 3.1.1, 3.1.2, 3.1.3 – Khoản 3.1: Là giá tạm thời áp dụng từ 01/3/2024. Khi có hướng dẫn mới của Tập đoàn TKV hai bên sẽ thống nhất giá mua bán bằng Phụ lục hợp đồng.

Khi có hướng dẫn từ TKV về giá bán nhiên liệu áp dụng từ ngày 01/03/2024. Hai bên sẽ phối hợp tổ chức đối chiếu, xác định phần giá trị chênh lệch đã lập chứng từ bán hàng cho Bên A với giá trị theo giá bán nhiên liệu theo hướng dẫn của TKV.

3.2- Giá bán Xăng các loại:

Giá bán Xăng các loại = **Giá bán lẻ** (chưa bao gồm thuế GTGT) do Petrolimex/PVOIL công bố tại từng thời điểm áp dụng cho từng khu vực theo quy định của Nhà nước.

Ghi chú: Trong thời gian thực hiện hợp đồng, khi có quyết định thay đổi về giá bán của mặt hàng xăng, dầu (ghi ở Điều 3) từ phía cơ quan quản lý nhà nước và đơn vị đầu mối cung ứng hàng, thì bên B sẽ gửi thông báo giá cho bên A.

Hàng tháng, hai bên làm Phụ lục điều chỉnh mua giá bán xăng, dầu diesel các loại trên cơ sở thông báo do Petrolimex/PVOIL công bố tại từng thời điểm áp dụng cho từng khu vực theo quy định nhà nước và thông báo giá từng thời điểm của bên B.

ĐIỀU 4: GIAO NHẬN HÀNG HÓA.

4.1- Đối với dầu Diesel (Dầu DO):

- Giao dầu DO 0,05S tại kho của bên B trên phương tiện của bên A hay giao đến tận máy móc thiết bị trên khai trường của bên A (sử dụng phương tiện cấp phát bằng xe cấp lẻ của bên B) theo thỏa thuận giữa hai bên.

- Trường hợp thỏa thuận giao dầu DO 0,05S bằng xe cấp lẻ: Khi có nhu cầu cấp lẻ dầu DO 0,05S tới từng phương tiện của bên A trên khai trường thì bên A thông báo cho bên B (qua điện thoại, giấy đăng ký....) vào đầu ca 1 (hoặc cuối giờ làm việc ngày hôm trước) về số lượng, địa điểm, thời gian cấp... để bên B bố trí xe cấp lẻ, công nhân cấp phát.

- Để công tác cấp nhiên liệu được kịp thời để phục vụ sản xuất của bên A. Hàng ca sản xuất các đơn vị sử dụng của bên A tiến hành lập lệnh cấp phát trên hệ thống cấp tự động để điểm cấp và xe cấp lẻ của bên B triển khai cấp nhiên liệu cho bên A.

- Quy định về thời gian đăng ký cấp hàng: Căn cứ sản lượng sử dụng hàng tháng, Bên A gửi bản đăng ký số lượng nhiên liệu sử dụng cho tháng kế tiếp từ ngày 15 đến ngày 20 hằng tháng cho bên B, để bên B làm căn cứ chuẩn bị đủ hàng cung cấp cho bên A.

4.2- Đối với xăng các loại, dầu DO 0,05S; DO 0,001S: Giao hàng tại Cửa hàng bán lẻ xăng dầu (CHXD Cẩm phá) của bên B trên phương tiện của bên A. ✓

ĐIỀU 5: THANH TOÁN.

5.1- Đối chiếu số lượng giao nhận và xuất hoá đơn GTGT:

T. Khanh

- Đối với số lượng nhiên liệu dầu Diesel (bao gồm cả số lượng cấp lẻ) bên A nhận tại kho/ nhận từ xe cấp lẻ của bên B : Hai bên thống nhất đối chiếu số lượng giao nhận **01 ngày 01 lần** và xuất hoá đơn GTGT (Hóa đơn điện tử) cho toàn bộ số lượng hai bên đã đối chiếu.

- Đối với lượng xăng dầu bên A nhận của bên B tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu, sau khi kết thúc việc giao nhận (sau khi thiết bị của bên A nhận xong nhiên liệu tại cột bơm) ở cửa hàng xăng dầu của bên B, hệ thống sẽ tự động ghi nhận và bên B xuất hóa đơn GTGT (hóa đơn điện tử) bán hàng cho bên A. Bên A xác nhận số lượng xăng dầu và nhận hóa đơn do bên B phát hành trên địa chỉ email của bên A đã đăng ký với bên B.

5.2- Chứng từ thanh toán:

- Thanh toán tiền mua hàng hoá là nhiên liệu: Căn cứ theo các chứng từ, hoá đơn GTGT hợp pháp do bên B phát hành cho từng ngày, từng lần nhận hàng và đã được người đại diện nhận hàng bên A xác nhận dựa trên hợp đồng mua bán đã ký giữa hai bên.

5.3- Phương thức, hình thức thanh toán và thời hạn thanh toán tiền hàng:

5.3.1- Phương thức thanh toán: Bên B đồng ý cho bên A nhận hàng trước, thanh toán tiền sau.

5.3.2- Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ qua TKV.

5.3.3- Thời hạn thanh toán: Hai bên thống nhất đối chiếu số lượng, giá trị hàng ngày để làm căn cứ xuất hóa đơn. Bên A thanh toán tiền hàng cho Bên B trong thời hạn **30 ngày tính từ ngày giao nhận hàng**. Trường hợp ngày thanh toán trùng với những ngày nghỉ lễ theo quy định của nhà nước thì ngày thanh toán được chuyển sang ngày đầu tiên sau khi kết thúc ngày nghỉ lễ.

5.3.4- Trường hợp hết thời gian quy định tại mục **5.3.3** Bên A không thanh toán đúng thời hạn (quá 30 ngày), Bên A phải trả thêm phần lãi chậm trả theo mức lãi suất vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Công thương Cẩm Phả, tương ứng với số tiền, số ngày chậm trả. Hằng tháng Bên B sẽ thực hiện đối chiếu với Bên A về số tiền chậm trả, lãi chậm trả (nếu có). Phát sinh vướng mắc trong thanh toán, hai bên lập biên bản đối chiếu và đề nghị bù trừ công nợ gửi về TKV để TKV bù trừ.

5.4 - Đơn vị thụ hưởng: Công ty cổ phần Vật tư – TKV

Tài khoản: 114000010627 tại Ngân hàng TMCP công thương Cẩm Phả

ĐIỀU 6: CAM KẾT CHUNG.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng này phải được hai bên thống nhất bằng văn bản hoặc phụ lục hợp đồng để làm cơ sở thực hiện.

- Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc hai bên sẽ gặp nhau để trao đổi, bàn bạc giải quyết. Nếu hai bên không thể tự giải quyết được, sẽ báo cáo Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam hoặc đưa ra toà kinh tế - Tòa án nhân dân Tỉnh Quảng Ninh giải quyết. Mọi chi phí toà án bên có lỗi chịu.

Thương

713-
HÀN
V
T T U
JANG

- Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký. Sau 30 ngày kể từ khi hai bên thực hiện xong nghĩa vụ và trách nhiệm của mình nếu không xảy ra tranh chấp thì hợp đồng sẽ tự động được thanh lý mà không cần bất kỳ một văn bản nào.

- Hợp đồng được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 03 bản, bên B giữ 03 bản làm căn cứ thực hiện.

KI. GIÁM ĐỐC
ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ GIÁM ĐỐC



Mai Huy Giáp

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Toàn

